

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
1	12000300	Bùi Phước An	1201	12A7	
2	12000600	Lê Quốc Anh	1201	12AP1_TA	
3	12000700	Nguyễn Thị Vân Anh	1201	12AP1_TA	
4	12000800	La Gia Trâm Anh	1201	12AP2_TA	
5	12000900	Nguyễn Hoàng Thục Anh	1201	12AP2_TA	
6	12001100	Trần Huỳnh Duy Anh	1201	12A2	
7	12001200	Mạc Quỳnh Anh	1201	12A2	
8	12001300	Phạm Võ Minh Anh	1201	12A2	
9	12001400	Nguyễn Xuân Ngọc Anh	1201	12A2	
10	12002600	Trần Duy Anh	1201	12A7	
11	12002700	Phạm Hồng Anh	1201	12A7	
12	12002800	Nguyễn Ngọc Loan Anh	1201	12A7	
13	12002900	Nguyễn Thị Phương Anh	1201	12A7	
14	12003000	Đỗ Việt Anh	1201	12A7	
15	12003100	Nguyễn Hoàng Anh	1201	12A8	
16	12003200	Nguyễn Minh Anh	1201	12A8	
17	12004800	Nguyễn Trần Phúc Bảo	1201	12AP2_TA	
18	12005100	Phạm Gia Bảo	1201	12A7	
19	12005200	Lê Huỳnh Gia Bảo	1201	12A8	
20	12005300	Tăng Thiên Bảo	1201	12A8	
21	12005600	Nguyễn Phan Chấn	1201	12A8	
22	12005700	Bùi Long Châu	1201	12AP2_TA	
23	12006200	Đoàn Đức Cường	1201	12A8	
24	12006400	Trần Nguyễn Minh Đan	1201	12AP2_TA	
1	12006500	Dương Nhật Đăng	1202	12A7	
2	12006700	Nguyễn Thị Trúc Đào	1202	12A2	
3	12006800	Lâm Thành Đạt	1202	12AP1_TA	
4	12006900	Phạm Minh Đạt	1202	12A2	

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
5	12007200	Đặng Thành Đạt	1202	12A8	
6	12007700	Nguyễn Phước Điền	1202	12AP1_TA	
7	12008200	Phan Bá Đức	1202	12A7	
8	12008300	Hoàng Anh Dũng	1202	12A2	
9	12008800	Nguyễn Thùy Dương	1202	12A2	
10	12009100	Trương Ngọc Phương Duyên	1202	12AP1_TA	
11	12009400	Mai Nguyễn Trà Giang	1202	12AP2_TA	
12	12009600	Lê Quỳnh Giang	1202	12A2	
13	12009800	Nguyễn Thúy Hà	1202	12AP1_TA	
14	12009900	Nguyễn Hoàng Thu Hà	1202	12A8	
15	12010000	Trần Ngọc Thái Hà	1202	12A8	
16	12010200	Tổng Nguyễn Gia Hân	1202	12AP1_TA	
17	12011200	Lê Kim Hằng	1202	12A2	
18	12011400	Đỗ Khắc Hào	1202	12A8	
19	12011600	Nguyễn Thu Hiền	1202	12AP1_TA	
20	12012700	Nguyễn Minh Hòa	1202	12AP1_TA	
21	12012800	Trương Gia Hoan	1202	12AP2_TA	
22	12013200	Nguyễn Minh Hùng	1202	12A2	
23	12013300	Nguyễn Mạnh Hùng	1202	12A8	
24	12013600	Lâm Phúc Hưng	1202	12A7	
1	12013700	Lư Khánh Hưng	1203	12A8	
2	12013800	Nguyễn Quốc Hưng	1203	12A8	
3	12014200	Nguyễn Ngọc Lan Hương	1203	12AP2_TA	
4	12014300	Đoàn Hồng Quỳnh Hương	1203	12A8	
5	12014400	Nguyễn Quốc Huy	1203	12AP2_TA	
6	12014900	Lê Nhật Huy	1203	12A8	
7	12015000	Nguyễn Nhật Huy	1203	12A8	
8	12015600	Hứa Võ Khang	1203	12A8	

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
9	12016000	Nguyễn Huỳnh Mai Khanh	1203	12AP1_TA	
10	12016200	Nguyễn Bửu Khoa	1203	12AP1_TA	
11	12016500	Lê Hải Đăng Khoa	1203	12A8	
12	12017800	Lê Trúc Lam	1203	12A8	
13	12018000	Nguyễn Thanh Liêm	1203	12AP1_TA	
14	12018100	Nguyễn Khánh Linh	1203	12AP1_TA	
15	12018800	Nguyễn Khánh Linh	1203	12A7	
16	12019200	Bùi Hoàng Lộc	1203	12A7	
17	12019300	Nguyễn Hữu Lộc	1203	12A7	
18	12019800	Nguyễn Văn Long	1203	12AP1_TA	
19	12019900	Phạm Ngọc Bửu Long	1203	12A2	
20	12020600	Bùi Đình Hương Ly	1203	12AP1_TA	
21	12020800	Đàm Thanh Mai	1203	12A2	
22	12021300	Vũ Lê Minh	1203	12A2	
23	12021700	Trần Gia Minh	1203	12A7	
24	12021800	Nguyễn Vũ Minh	1203	12A7	
1	12021900	Hồ Nguyễn Ngọc Minh	1204	12A8	
2	12022200	Huỳnh Ngọc Kiều My	1204	12AP1_TA	
3	12022400	Vũ Ngọc Hà My	1204	12A2	
4	12022600	Nguyễn Hồ Hoài Nam	1204	12A2	
5	12022800	Phạm Nguyễn Bảo Nam	1204	12A7	
6	12022900	Lê Quốc Nam	1204	12A7	
7	12023200	Huỳnh Ngọc Nga	1204	12AP2_TA	
8	12023700	Đình Đông Ngân	1204	12A7	
9	12023800	Hồng Thái Kim Ngân	1204	12A8	
10	12023900	Nguyễn Thị Thu Ngân	1204	12A8	
11	12024600	Nguyễn Thị Thiên Ngọc	1204	12AP2_TA	
12	12024700	Lê Dương Như Ngọc	1204	12A2	

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
13	12025300	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	1204	12A7	
14	12025400	Trịnh Thanh Ngọc	1204	12A8	
15	12025800	Đỗ Thu Nguyên	1204	12AP1_TA	
16	12026200	Hồ Khải Nguyên	1204	12A7	
17	12026300	Cao Thanh Nguyên	1204	12A7	
18	12027400	Nguyễn Minh Nhật	1204	12AP2_TA	
19	12027600	Nguyễn Thị Yến Nhi	1204	12AP2_TA	
20	12027800	Võ Ngọc Ái Nhi	1204	12A7	
21	12027900	Lý Yến Nhi	1204	12A7	
22	12028000	Trần Lê Kim Như	1204	12AP1_TA	
23	12028100	Đặng Nguyễn Khánh Như	1204	12A2	
24	12028700	Lê Bùi Quỳnh Như	1204	12A8	
1	12028800	Tăng Quỳnh Như	1205	12A8	
2	12029600	Nguyễn Huy Phát	1205	12A8	
3	12030100	Nguyễn Thị Yến Phi	1205	12A2	
4	12030600	Trần Thiên Phúc	1205	12AP1_TA	
5	12031100	Hà Đặng Diễm Phúc	1205	12A8	
6	12031200	Phạm Hoàng Phúc	1205	12A8	
7	12031400	Nguyễn Lam Phương	1205	12A2	
8	12031800	Nguyễn An Phương	1205	12A7	
9	12031900	Trần Nam Phương	1205	12A7	
10	12032000	Huỳnh Thái Phương	1205	12A7	
11	12032100	Nguyễn Tuyết Phương	1205	12A7	
12	12032200	Trần Thị Yến Phương	1205	12A8	
13	12032500	Trương Đông Quân	1205	12AP1_TA	
14	12033600	Nguyễn Cường Quốc	1205	12A7	
15	12033700	Mai Ngọc Quyên	1205	12AP2_TA	
16	12033800	Đỗ Ngọc Hoàng Quyên	1205	12A2	
17	12034000	Phan Bảo Quỳnh	1205	12AP1_TA	

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
18	12034100	Nguyễn Trúc Quỳnh	1205	12AP1_TA	
19	12034200	Trần Thị Diễm Quỳnh	1205	12A2	
20	12035200	Lưu Kim Sơn	1205	12AP1_TA	
21	12035400	Phạm Thái Sơn	1205	12A8	
22	12035600	Nguyễn Tấn Tài	1205	12A8	
23	12035700	Lưu Chí Tâm	1205	12A2	
24	12035800	Dương Lê Bảo Tâm	1205	12A2	
1	12036100	Thái Minh Tâm	1206	12A8	
2	12036200	Lê Thị Mỹ Tâm	1206	12A8	
3	12036400	Trần Nguyễn Nhật Tân	1206	12A2	
4	12036700	Nguyễn Nhật Tảo	1206	12A2	
5	12036900	Phạm Minh Xuân Thái	1206	12A7	
6	12037200	Ngô Hoàng Thắng	1206	12AP1_TA	
7	12037300	Kiều Quốc Thắng	1206	12AP1_TA	
8	12037400	Trà Nguyễn Toàn Thắng	1206	12AP2_TA	
9	12037500	Cao Quốc Thắng	1206	12A7	
10	12037700	Nguyễn Ngọc Hoài Thanh	1206	12AP1_TA	
11	12037800	Nguyễn Vân Thanh	1206	12A7	
12	12039100	Văn Ngọc Thảo	1206	12A7	
13	12039200	Huỳnh Thị Thanh Thảo	1206	12A7	
14	12039300	Nguyễn Bách Thảo	1206	12A8	
15	12039500	Nguyễn Trường Thịnh	1206	12A7	
16	12039600	Nguyễn Kim Thơ	1206	12A2	
17	12040100	Nguyễn Ngọc Minh Thơ	1206	12A7	
18	12040200	Lê Nguyễn Thanh Thơ	1206	12A7	
19	12040300	Vương Anh Thơ	1206	12A8	
20	12040400	Nguyễn Minh Thơ	1206	12A8	
21	12040500	Trương Nguyễn Anh Thơ	1206	12A8	

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
22	12040800	Đoàn Thu	1206	12A2	
23	12041000	Trần Lê Anh Thư	1206	12A2	
24	12041500	Ngô Nguyễn Song Thư	1206	12A8	
1	12042000	Nguyễn Vũ Xuân Thùy	1207	12A2	
2	12042600	Huỳnh Khuru Kiều Tiên	1207	12AP1_TA	
3	12043000	Lê Tấn Tiến	1207	12A7	
4	12043100	Nguyễn Trung Tiến	1207	12A7	
5	12043200	Đặng Đức Tiến	1207	12A8	
6	12043300	Nguyễn Minh Tiến	1207	12A8	
7	12043900	Võ Nguyễn Đức Tín	1207	12A7	
8	12044000	Trần Nguyễn Trung Tín	1207	12A7	
9	12044600	Lư Huyền Trân	1207	12AP1_TA	
10	12044700	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	1207	12AP1_TA	
11	12044800	Nguyễn Ngọc Trân	1207	12AP2_TA	
12	12044900	Đặng Thị Huyền Trân	1207	12AP2_TA	
13	12045200	Nguyễn Bảo Trân	1207	12A2	
14	12045300	Cao Huỳnh Bảo Trân	1207	12A2	
15	12045400	Nguyễn Vũ Quỳnh Trân	1207	12A2	
16	12045900	Đỗ Hải Trân	1207	12A7	
17	12046200	Đào Thùy Trang	1207	12A7	
18	12046700	Kiều Diễm Trinh	1207	12AP1_TA	
19	12046800	Phạm Đức Trọng	1207	12A7	
20	12047000	Nguyễn Tuấn Trường	1207	12AP1_TA	
21	12047200	Hoàng Minh Tuệ	1207	12AP1_TA	
22	12047600	Hồ Thanh Tuyền	1207	12A2	
23	12048200	Nguyễn Dương Kiều Vân	1207	12AP1_TA	
24	12048500	Lê Hoàng Gia Văn	1207	12A8	
1	12048600	Phạm Tô Văn	1208	12A8	

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
2	12048800	Lê Nguyễn Tường Vi	1208	12A7	
3	12049000	Nguyễn Quang Vinh	1208	12A2	
4	12049100	Trương Thảo Vy	1208	12AP2_TA	
5	12049200	Thái Tuyết Vy	1208	12AP2_TA	
6	12049300	Nguyễn Tường Vy	1208	12AP2_TA	
7	12049500	Thạch Thái Vy	1208	12A2	
8	12049600	Chu Tường Vy	1208	12A2	
9	12050200	Hồ Thảo Vy	1208	12A8	
10	12050300	Nguyễn Thiên La Vy	1208	12A8	
11	12050800	Trần Thị Thanh Xuân	1208	12A8	
12	12051300	Nguyễn Thị Hải Yến	1208	12AP1_TA	
13	12051400	Nguyễn Phương Yến	1208	12A2	
14	12051600	Mã Lê Phi Yến	1208	12A7	
15	12051700	Võ Ngọc Yến	1208	12A8	
16	12051800	Nguyễn Hoàng Anh	1208	12AP1_TP	
17	12051900	Đặng Phạm Thành Đạt	1208	12AP2_TP	
18	12052000	Phan Minh Đức	1208	12AP2_TP	
19	12052100	Nguyễn Khánh Hà	1208	12AP2_TP	
20	12052200	Phạm Gia Hân	1208	12AP2_TP	
21	12052300	Huỳnh Nguyễn Khải Hoàn	1208	12AP1_TP	
22	12052400	Oh Eun Hui	1208	12AP1_TP	
23	12052500	Lê Quốc Hùng	1208	12AP2_TP	
24	12052600	Võ Thành Hưng	1208	12AP1_TP	
1	12052700	Huỳnh Nguyễn Gia Khôi	1209	12AP2_TP	
2	12052800	Lý Hồ Tuấn Kiệt	1209	12AP1_TP	
3	12052900	Nguyễn Duy Mạnh	1209	12AP2_TP	
4	12053000	Huỳnh Nguyễn Phương Minh	1209	12AP1_TP	
5	12053100	Trương Quốc Minh	1209	12AP2_TP	

MÔN: TIN HỌC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Phòng kiểm tra số	Lớp	Ghi chú
6	12053200	Nguyễn Thị Kim Ngân	1209	12AP2_TP	
7	12053300	Trần Nguyễn Hoàng Nguyên	1209	12AP2_TP	
8	12053400	Trần Hữu Phát	1209	12AP2_TP	
9	12053500	Hoàng Tấn Phát	1209	12AP2_TP	
10	12053600	Mã Nguyễn Thanh Phước	1209	12AP2_TP	
11	12053700	Đặng Ngọc Như Quỳnh	1209	12AP2_TP	
12	12053800	Phùng Hải Sơn	1209	12AP2_TP	
13	12053900	Lê Đức Thịnh	1209	12AP2_TP	
14	12054000	Huỳnh Anh Thư	1209	12AP2_TP	
15	12054100	Lê Nguyễn Anh Thư	1209	12AP2_TP	
16	12054200	Nguyễn Thị Trúc Thy	1209	12AP1_TP	
17	12054300	Trương Bảo Thy	1209	12AP2_TP	
18	12054400	Trần Phương Vy	1209	12AP1_TP	
19	12054500	Nguyễn Ngọc Tường Vy	1209	12AP2_TP	
20	12054600	Nguyễn Hoàng Duy Ý	1209	12AP2_TP	
21	12054700	Lê Hoàng Yến	1209	12AP1_TP	

Danh sách có 213 học sinh dự kiểm tra.

Cần Thơ, ngày 17 tháng 12 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đông Anh Đào